

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 398/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Cao Tiến D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 11-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Tiến D, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đoàn thể: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (*bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 24/9/2021*); con ông Cao Hồng D và bà Phùng Thị N; có vợ Dương Thị Thu V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam ngày 17/9/2021, có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo:

Các ông Kiều Văn L, Hoàng Văn H, Phạm Văn T đều là luật sư, Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội. Ông L và ông T có mặt, ông H vắng mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1973; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, có mặt
3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
4. Bà Dương Thị Kiều X, sinh năm 1979; địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt
5. Bà Dương Thị Q, sinh năm 1963; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, có mặt
6. Bà Trần Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
7. Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2019, Cao Tiến D Đ ký thành lập Công ty cổ phần G Quảng Bình với vốn điều lệ 20 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận Đ ký thành lập doanh nghiệp ngày 22/10/2019 do Cao Tiến D làm giám đốc, mã số doanh nghiệp 3101074902; địa chỉ trụ sở tại tỉnh Quảng Bình. Công ty có 03 cổ đông sáng lập Đ ký góp vốn gồm: Cao Tiến D 15 tỷ đồng, Dương Minh Đ (bố vợ D) 03 tỷ đồng, Dương Thị Thu V (vợ D) 02 tỷ đồng, nhưng từ khi thành lập cho đến khi Công ty giải thể ngày 13/10/2020, không có cổ đông sáng lập nào thực hiện việc góp vốn điều lệ. Sau khi thành lập Công ty, Cao Tiến D với danh nghĩa giám đốc Công ty cổ phần G Quảng Bình đã tổ chức hội nghị kêu gọi đầu tư vào dự án Game 103 bằng các thông tin gian dối: Dự án Game 103 là trò chơi dự đoán tỷ số bóng đá có thưởng đã được nhà nước cấp giấy phép, khi chính thức đi vào hoạt động sẽ sinh lợi nhuận lớn, nếu muốn đầu tư phải trở thành cổ đông của Công ty cổ phần G Quảng Bình. Vì vậy, trong tháng 12/2019 đã có 10 người tin tưởng giao cho Cao Tiến D tổng số tiền 1.346.000.000 đồng để đầu tư và D đã ký kết 10 hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Cao Tiến D tại Công ty cổ phần G Quảng Bình với 10 nhà đầu tư, nhưng thực tế D không có cổ phần để chuyển nhượng, toàn bộ số tiền trên D chiếm đoạt cá nhân. Những người nhận chuyển nhượng cổ phần không được Đ ký vào danh sách cổ đông, không được cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, không được triệu tập họp đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần G Quảng Bình. Cụ thể, Cao Tiến D đã chiếm đoạt của: ông Bùi Tuấn T, sinh năm 1961, trú tại tỉnh Quảng Bình 300.000.000 đồng; bà Trần Thị T, sinh năm 1990, trú tại Quảng Bình 12.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: xã Quảng P, Q, Quảng Bình 12.000.000 đồng; ông Trần Đức H, sinh năm 1985, địa chỉ: xã Q, Q, Quảng Bình 24.000.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985, trú tại: Quảng Bình 48.000.000đồng; bà Dương Thị Kiều

X, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã Q, Q, Quảng Bình số tiền 49.992.000 đồng; bà Dương Thị Q, sinh năm 1963, địa chỉ: Quảng Bình số tiền 50.000.000 đồng; bà Trần Thị P, sinh năm 1982, địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 450.000.000 đồng; ông Hoàng Đức T, sinh năm 1973, địa chỉ: Quảng Bình số tiền 100.008.000 đồng; bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 300.000.000 đồng.

Tháng 4/2020, Cao Tiến D thông tin với các nhà đầu tư là Công ty cổ phần G Quảng Bình mua lại cổ phần của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N nên trở thành Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N, đồng thời Công ty này đã sáp nhập với Công ty S, do đó hai công ty này sẽ trở thành Công ty S đóng ở Mỹ. Vì vậy, theo hợp đồng hoán đổi cổ phần thì cổ đông của Công ty cổ phần G Quảng Bình sẽ trở thành cổ đông của Công ty S, đồng thời D tự in Giấy chứng nhận cổ phần của Công ty S (ghi bằng tiếng Anh) giao cho các nhà đầu tư mỗi người 01 bản. Thực chất, Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N không có việc sáp nhập, Công ty cổ phần G Quảng Bình cũng không do Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N thành lập nên không phải là Công ty con của Công ty tập đoàn đầu tư N. Ngoài ra, cuối tháng 6 và đầu tháng 7/2020, Cao Tiến D chuyển cho một số nhà đầu tư tổng số tiền 44.300.000 đồng gọi là tạm ứng cổ tức (gồm: Trần Thị T 600.000 đồng; Trần Thị P 22.500.000 đồng; Trần Đức H 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị Anh Đ 15.000.000 đồng; Hoàng Đức T 5.000.000 đồng) nhưng thực tế Công ty cổ phần G Quảng Bình không phát sinh hoạt động kinh doanh nào. Những thông tin gian dối mà Cao Tiến D đưa ra là thủ đoạn để che dấu hành vi chiếm đoạt và để các nhà đầu tư tin rằng cổ phần đã được đầu tư có lợi nhuận và được chuyển sang Công ty S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Tiến D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; Điều 38; điểm b, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Cao Tiến D 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2021; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Cao Tiến D.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 17/8/2022, bị cáo Cao Tiến D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Các ngày 16, 17, 18 và 19/8/2022, các bị hại: Bà Trần Thị T, ông Nguyễn Hoàng H, bà Dương Thị Kiều X, bà Dương Thị Q, bà Trần Thị P, ông Hoàng Đức T, bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Không bị Cao Tiến D lừa dối, cưỡng ép, không bị D chiếm đoạt bất cứ khoản tiền nào; chị Dương Thị Thu V (vợ D) đã mua lại cổ phần của người bị hại và người bị hại không bị thiệt thòi gì nên kêu oan cho bị cáo Cao Tiến D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Tiến D và những người bị hại ông Hoàng Đức T, bà Dương Thị Kiều X, bà Dương Thị Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo bị cáo Cao Tiến D cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án quá cao xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Tiến D thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan. Những người bị hại có mặt và những người bị hại vắng mặt bao gồm các ông, bà: Nguyễn Hoàng H, Trần Thị T, Trần Thị P, Nguyễn Thị Anh Đ, nhưng tại đơn kháng cáo của các bị hại đều cho rằng, không bị Cao Tiến D lừa dối, cưỡng ép, không bị D chiếm đoạt bất cứ khoản tiền nào; chị Dương Thị Thu V (vợ D) đã mua lại cổ phần của người bị hại và người bị hại không bị thiệt thòi gì nên kêu oan cho bị cáo Cao Tiến D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Tiến D và giữ nguyên bản án sơ thẩm, còn đối với kháng cáo của các người bị hại bà Trần Thị T, ông Nguyễn Hoàng H, bà Dương Thị Kiều X, bà Dương Thị Q, bà Trần Thị P, ông Hoàng Đức T, bà Nguyễn Thị Anh Đ kêu oan cho bị cáo là không đúng.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Cao Tiến D cho rằng, bị cáo Cao Tiến D đã nhận tiền những người bị hại nhưng đã chuyển cho Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N, bị cáo D không có chiếm đoạt tiền, luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, trong trường hợp không hủy án thì xem xét bị cáo Cao Tiến D có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mặc dầu bị cáo Cao Tiến D quanh co chối tội, nhưng căn cứ vào lời khai bị cáo Cao Tiến D trong quá trình điều tra vụ án đối chiếu với lời khai ban đầu của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Công ty cổ phần G Quảng Bình được Đ ký thành lập ngày 22/10/2019 do Cao Tiến D làm giám đốc. Công ty có 03 cổ đông sáng lập Đ ký góp vốn gồm: Cao Tiến D 15 tỷ đồng, ông Dương Minh Đ (bố vợ D) 03 tỷ đồng, bà Dương Thị Thu V (vợ D) 02 tỷ đồng, nhưng từ khi thành lập cho đến khi giải thể Công ty ngày 13/10/2020, không có cổ đông sáng lập nào thực hiện việc góp

vốn điều lệ. Mặc dầu Cao Tiến D không có cổ phần tại Công ty, đồng thời dự án Game 103 cũng chưa được Nhà nước cấp giấy phép, nhưng Cao Tiến D đã đưa ra các thông tin gian dối kêu gọi đầu tư vào dự án Game 103 dưới hình thức nhận chuyển nhượng cổ phần của Cao Tiến D để trở thành cổ đông của Công ty cổ phần G Quảng Bình. Từ tháng 12/2019 đến tháng 02/2020, Cao Tiến D đã dùng thủ đoạn gian dối trên chiếm đoạt của 10 người bị hại với tổng số tiền 1.346.000.000 đồng.

Việc Cao Tiến D cho rằng đã chuyển tiền cho ông Lê Hạnh Minh để sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần tập đoàn N là ý chí cá nhân của D, các nhà đầu tư không biết, mặt khác ông Lê Hạnh Minh hiện bỏ trốn khỏi địa phương; Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N tạm ngưng hoạt động và trụ sở công ty không có tại địa chỉ Đ ký.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Tiến D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao Tiến D được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo Cao Tiến D 12 năm tù, mới ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Tiến D và kháng cáo của những người bị hại cũng như lời bào chữa của các luật sư cho bị cáo Cao Tiến D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Tiến D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

1. Không chấp nhận kháng của bị cáo Cao Tiến D và kháng cáo của những người bị hại Nguyễn Hoàng H, Hoàng Đức T, Trần Thị T, Dương Thị Kiều X, Dương Thị Q, Trần Thị P, Nguyễn Thị Anh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38, điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Cao Tiến D 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2021.

2. Về án phí: Cao Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm